

Số: /BC-UBND

Phú Xuân, ngày 12 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày
18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về tổ chức triển khai thực hiện

Xã Phú Xuân được thành lập theo Nghị quyết số 786/NQ - UBTVQH14, ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa, trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của xã Phú Yên và xã Xuân Yên. Xã Phú Xuân nằm ở phía Tây Bắc huyện Thọ Xuân, cách trung tâm huyện 4km, với tổng diện tích tự nhiên 742,1 ha và dân số là 6.794 người.

Đảng bộ xã Phú Xuân đã triển khai quán triệt Nghị quyết số 04/NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

Ngay sau khi thành lập xã mới UBND xã đã thành lập Ban chỉ đạo, Ban Nông nghiệp, các Tổ giám sát cộng đồng tại các thôn, Các Ban đã ban hành Quy chế, Chương trình, Kế hoạch hoạt động về công tác an toàn thực phẩm.

Hàng năm, UBND của 02 xã cũ đã chỉ đạo cho BCĐ VSATTP xã xây dựng và tổ chức thực hiện các Kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp tết Nguyên Đán, triển khai tháng hành động vì ATTP, Kế hoạch đảm bảo ATTP trong dịp tết trung thu và thường xuyên ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các khu dân cư, các tổ Giám sát cộng đồng, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh ATTP.

- Việc ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện

(Có bảng tổng hợp tại phụ lục 01 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ giải pháp

2.1.1. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ATTP

Song song với việc tổng kết đánh giá việc thực hiện công tác VSATTP hàng năm, xây dựng phương hướng nhiệm vụ cho năm tiếp theo. UBND xã, BCD xã, Ban Nông nghiệp xã, Tổ Giám sát cộng đồng các thôn đều ban hành các Kế hoạch hoạt động như: Kế hoạch hoạt động của UBND xã, của BCD xã, của Ban nông nghiệp xã, của Tổ Giám sát cộng đồng thôn và xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, tập huấn kiến thức về ATTP.

Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện thường xuyên hàng tuần (Từ 2 đến 3 lần/tuần) trên hệ thống loa truyền thanh của xã, của thôn và tăng cường tin bài, thời lượng phát trong các đợt cao điểm như tết Nguyên Đán, Tháng hành động vì ATTP, Tết Trung thu, song song đó chỉ đạo kịp thời để treo băng rôn, pa no tuyên truyền trên các trục đường chính, điểm tập trung đông người.

Bên cạnh đó, UBND xã giao công chức Văn hóa, công chức địa chính nông nghiệp thường xuyên viết các tin bài hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện các quy định đảm bảo ATTP và phát trên hệ thống loa truyền thanh của xã đều đặn hàng tuần, cũng như trích tuyên truyền các văn bản luật, các Nghị định, Thông tư, Hướng dẫn của trên; đồng thời UBND xã, BCD xã cũng thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác tuyên truyền và luôn yêu cầu làm mới công tác tuyên truyền cũng như vận dụng sáng tạo hợp lý với điều kiện thực tế tại địa phương.

(Có bảng tổng hợp tại Phụ lục 03 kèm theo)

2.1.2. Xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn.

UBND xã Phú Xuân đã xây dựng 02 mô hình điểm, gồm:

- *Mô hình bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm:*

Xây dựng 02/2 bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm tại 02 trường mầm non. UBND xã đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất bếp ăn tập thể tại 2 trường mầm non đảm bảo ATTP, khang trang, sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp đáp ứng các điều kiện theo quy định. Các bếp ăn tập thể tại các trường Mầm non đã được cấp giấy công nhận:

+ Bếp ăn tập thể Trường mầm non Phú Yên đã được Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm Thanh Hóa cấp giấy công nhận Bếp ăn tập thể đảm bảo thực phẩm (Giấy công nhận số cấp 64/2018/CN-ATTP ngày 24/8/2018).

+ Bếp ăn trường Mầm non Xuân Yên được công nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (Quyết định số 3163/2018/CN-UBND ngày 24/12/2018 do UBND huyện Thọ Xuân công nhận).

- *Mô hình Chợ ATTP:*

Chợ xã Xuân Yên đã được cơ quan có thẩm quyền thông báo số 82/TB-TĐC ngày 08/11/2019 về tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thanh Hóa.

(Có bảng phụ lục 04 kèm theo)

2.1.3. Xây dựng xã đạt tiêu chí ATTP

- *Nhóm tiêu chí 1:* Chỉ đạo, điều hành

Kết quả: Có 03/03 tiêu chí đạt

- *Nhóm tiêu chí 2:* Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn.

Kết quả: Có 03/03 tiêu chí đạt

- *Nhóm tiêu chí 3:* Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định

Kết quả: Có 8/8 tiêu chí đạt.

- *Nhóm tiêu chí 4:* Kiểm tra, xử lý vi phạm

Kết quả: Có 02/02 tiêu chí đạt.

Tổng số tiêu chí đạt: 16/16 tiêu chí đạt 100%, đã được thẩm định công nhận sau sáp nhập xã.

2.1.4. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng, triển khai cơ chế chính sách hỗ trợ quản lý, phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Quy hoạch trang trại trồng cây ăn quả kết hợp nuôi trồng thủy sản khu vực Sóc nấp, Thâm Tuấn, Đồng nông ... đang được thực hiện theo đúng quy hoạch, có sự quản lý chặt chẽ của UBND xã, giám sát của HĐND, MTTQ và nhân dân.

- Tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm: Ngân sách địa phương chi cho công tác tuyên truyền, mở các lớp tập huấn từ khi sáp nhập xã tính đến thời điểm hiện tại là: 16.500.000 đ. Dự kiến phân bổ ngân sách hàng năm cho hoạt động quản lý ATTP từ 16.500.000 đồng.

(Có bảng tổng hợp tại phụ lục 06 kèm theo).

2.1.5. Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy và tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm

UBND xã đã ban hành:

a.Kiện toàn ban chỉ đạo xã

+ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 về việc thành lập Ban chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm xã Phú Xuân (gồm 19 thành viên, đồng chí Chủ tịch UBND xã là Trưởng ban)

+ Thông báo số 01/TB-BCĐ ngày 12/12/2019 của Ban chỉ đạo ATTP về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban chỉ đạo xã.

b. Kiện toàn Ban Nông nghiệp.

UBND xã đã ban hành:

+ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 về việc thành lập Ban nông nghiệp xã Phú Xuân (gồm 8 thành viên, đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã là Trưởng ban).

+ Thông báo số 01/TB-BNN ngày 17/12/2019 của Ban nông nghiệp xã về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

c. Kiện toàn tổ giám sát cộng đồng thôn.

UBND xã đã ban hành:

+ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 về việc thành lập Tổ giám sát an toàn thực phẩm tại các thôn trên địa bàn xã Phú Xuân. (gồm 11 tổ, mỗi tổ giám sát có 03 thành viên) .

+ Có Thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của từng Tổ Giám sát .

Nhìn chung các tổ giám sát đều hoạt động tốt.

2.1.6. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về VSATTP

a. Quản lý điều kiện đảm bảo ATTP

Hiện nay trên địa bàn xã có 119 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, trong đó:

- Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý:

+ Cấp tỉnh: 01 bếp ăn tập thể và 01 công ty Kẹo lạc

+ Cấp huyện: 06 cơ sở, trong đó (02 bếp ăn tập thể, 03 cơ sở sản xuất bánh kẹo, 01 cơ sở giết mổ gia cầm)

+ Cấp xã: 111 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Tổng số cơ sở đã được kiểm tra: 61 cơ sở .

- Tổng số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong 9 tháng đầu năm 2020: Không; lũy kế số cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan , đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Không

- Tổng số cơ sở ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm: 111;

- Kết quả cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP: 105 cơ sở

(Có bảng phụ lục 07 kèm theo)

b. Kết quả kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm

- Việc thành lập các đoàn kiểm tra: 02 đoàn.

- Kết quả kiểm tra: Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra 108; số cơ sở đạt yêu cầu: 108; số cơ sở vi phạm: 0.

(Có bảng tổng hợp tại phụ lục 8 kèm theo).

- Kết quả ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn của các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ: Tổng số cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý: 111, số cơ sở đã ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn: 111; số cơ sở đã được kiểm tra: 61; số cơ sở vi phạm: **không**

- Kết quả cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm theo Quyết định số 91/QĐ-SNNPTNT ngày 14/2/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT và Công văn số 2731/SCT-KT&ATCN ngày 17/10/2016 của Sở Công Thương: thực hiện cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ tại địa phương: Trong 5 năm qua, Tổ giám sát cộng đồng các thôn đã cấp 1360 giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ. Trong đó: ngành Nông nghiệp cấp 465 giấy sản lượng 65.562 kg thịt lợn; 856 kg rau; 1115 kg cá và 1562 quả trứng gà; ngành Công thương: 895 giấy, sản lượng 150.325 kg miến, 10.125 kg kẹo lạc, 464 kg bánh mì, 612 kg bánh đa.

- Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm: trong 5 năm qua trên địa bàn không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

(Có bảng tổng hợp phụ lục 09 kèm theo)

- Tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về an toàn thực phẩm thông qua đường dây nóng: Số phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận; kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị: **không**.

2.1.7. Kết quả phối hợp với ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị, xã hội trong công tác đảm bảo VSATTP

UBND xã, BCD VSATTP xã thường xuyên phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội lồng ghép vào các hội nghị, các phong trào để tuyên truyền đoàn viên, hội viên của mình trong việc thực hiện các quy định đảm bảo ATTP, việc phối hợp được xây dựng và thực hiện theo Quy chế phối hợp.

2.1.8. Đánh giá chung

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết 04, công tác bảo đảm ATTP đã nhận được sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng ủy, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành đoàn thể chính trị xã hội. Đặc biệt Ban chỉ đạo VSATTP xã đã tích cực tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, UBND xã ban hành nhiều Kế hoạch, giải pháp

góp phần quan trọng trong công tác đảm bảo ATTP, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Vì vậy công tác đảm bảo VSATTP trên địa bàn đã đạt được những kết quả nhất định: nhận thức của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng về đảm bảo ATTP đã có sự chuyển biến tích cực, công tác kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã đã được tăng cường, một số mô hình an toàn thực phẩm đã được triển khai và đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, kết quả thực hiện Nghị quyết 04 còn nhiều tồn tại, hạn chế đòi hỏi trong thời gian tới Đảng ủy, Chính quyền xã cần lãnh đạo, chỉ đạo sát sao hơn nữa để thực hiện thắng lợi Nghị quyết 04.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Về tổ chức triển khai thực hiện

Việc triển khai thực hiện một số mô hình ATTP đạt kết quả chưa cao chưa xây dựng được nhiều chuỗi sản xuất liên kết.

1.2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

- Tiến độ xây dựng chuỗi thực phẩm an toàn còn chậm.
- Công tác tập huấn kiến thức ATTP còn ít.

2. Nguyên nhân:

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Phần lớn các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh trên địa bàn xã là nhỏ lẻ, manh mún, một số hoạt động không thường xuyên, ảnh hưởng đến công tác quản lý ATTP.

- Nhận thức, ý thức trách nhiệm của người sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng về ATTP mặc dù đã có sự chuyển biến tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn hạn chế nguồn lực, vì vậy các hộ không đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện ATTP.

- Dịch tả lợn châu phi, dịch covid 19 đã xảy ra và kéo dài.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Đội ngũ cán bộ chuyên môn tham mưu quản lý về công tác ATTP đều là kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn và năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

3. Bài học kinh nghiệm

- *Xác định rõ ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo VSATTP*

An toàn thực phẩm là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt, được tiếp cận với thực phẩm an toàn đang trở thành quyền cơ bản đối với mỗi con người. Thực phẩm an toàn đóng góp to lớn trong việc cải thiện sức khỏe con người, chất lượng cuộc sống và chất lượng giống nòi.

Ngộ độc thực phẩm và các bệnh do thực phẩm kém chất lượng gây ra không chỉ gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và cuộc sống của mỗi người, mà còn gây thiệt hại lớn về kinh tế, là gánh nặng chi phí cho chăm sóc sức khỏe. Do vậy cán bộ đảng viên, hộ sản xuất kinh doanh luôn hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc bảo đảm VSATTP.

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, người sản xuất kinh doanh và nhân dân

Cán bộ, đảng viên, người sản xuất kinh doanh và nhân dân hiểu được tầm quan trọng của đảm bảo VSATTP, coi đảm bảo VSATTP không phải là việc của người khác hay việc của cơ quan chuyên môn mà coi đó là việc làm của mỗi người, mỗi cá nhân, gia đình, hộ sản xuất kinh doanh, ai cũng có trách nhiệm đối với việc đảm bảo VSATTP từ sản xuất đến tiêu thụ.

- Thường xuyên kiên trì thực hiện công tác tuyên truyền, công tác tập huấn kiến thức về VSATTP

Công tác thông tin, tuyên truyền phải thực hiện thường xuyên, liên tục và xuyên suốt, tránh việc tăng cường trong thời gian cao điểm như tết Nguyên Đán, tháng hành động vì ATTP hay tết trung thu sau đó lại chùng xuống. Song, việc thông tin tuyên truyền phải biết làm mới, chảnh lặp đi lặp lại gây nhàm chán cho người nghe.

Công tác tập huấn kiến thức về VSATTP phải thực tế, gắn với điều kiện hiện tại của người sản xuất kinh doanh và nhân dân tại địa phương, chảnh sách vở và xa vời, kiến thức truyền đạt phải dễ hiểu, dễ áp dụng.

- Tổ chức triển khai và thực hiện các nhiệm vụ về VSATTP đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả

Cấp ủy, chính quyền từ xã đến thôn phải tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác VSATTP đầy đủ, nghiêm túc và hiệu quả; không hình thức, qua loa, đại khái, có chỉ cho song; từ xây dựng Nghị quyết, quy chế, kế hoạch sát đúng và đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể. Nhưng ngược lại phải kiểm tra, đôn đốc, theo dõi nắm bắt và kịp thời rút kinh nghiệm. Song song đó phải phân công nhiệm vụ cho cán bộ đảng viên cụ thể rõ ràng, rõ người, rõ việc; thành viên BCD xã phải luôn sâu sát đối với thôn được phân công phụ trách.

5. Vào cuộc của cả hệ thống chính trị

Từ thực tế cho thấy, nếu có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, thì hoạt động công tác VSATTP sẽ đồng bộ, hiệu quả. Còn ngược lại công tác ATTP chỉ dừng lại ở văn bản và thực hiện mang tính đối phó.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền, BCĐ xã, các tổ giám sát trong công tác quản lý vệ sinh ATTP; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể; sự tham gia, hưởng ứng tích cực của nhân dân trên địa bàn xã, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về vệ sinh ATTP.

Huy động toàn thể nhân dân, các ban, ngành đoàn thể tham gia vào việc phổ biến và tuyên truyền Luật ATTP, tăng cường công tác kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm, nhằm hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm.

Giữ vững nâng cao chất lượng các tiêu chí xã ATTP.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trên địa bàn sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ trên thị trường được xác nhận nguồn gốc xuất xứ đạt từ 90% trở lên.
- Không có ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn
- 100% cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm ký cam kết đảm bảo ATTP
- 80% cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm được kiểm tra định kỳ
- Giữ vững và nâng cao hơn nữa các tiêu chí xã ATTP
- Giữ vững công nhận các bếp ăn tập thể trường mầm non
- Duy trì và nâng cao chất lượng chợ ATTP và xây dựng các cửa hàng kinh doanh tạp hóa khác trên địa bàn đạt cửa hàng ATTP.

.2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết khó khăn, khắc phục hạn chế để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ATTP

Cấp ủy Đảng, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn xã. Xác định trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác ATTP là của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ xã đến thôn. Thường xuyên chú trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm ATTP, vận động toàn dân tự giác thực hiện các quy định pháp luật về ATTP; đưa các tiêu chí về ATTP vào Nghị quyết, Kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cũng như việc đánh giá Gia đình văn hóa, gia đình kiểu mẫu hàng năm.

2.2. Công tác thông tin, truyền thông và đào tạo, tập huấn:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục tạo sự chuyển biến thực sự về đảm bảo VSATTP kết hợp với đẩy mạnh xã hội hóa công tác ATTP.

Cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với các ngành liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật ATTP và các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP thông qua nhiều hình thức đa dạng. Chú trọng nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của ATTP đối với đời sống xã hội và sức khỏe con người,...

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm về ATTP

Tăng cường công tác kiểm tra và giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP, đặc biệt tăng cường kiểm tra đột xuất. Phát hiện kịp thời, có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự việc bất thường về ATTP. Kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm

2.4. Tăng cường sự phối hợp giữa UBND với MTTQ và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện công tác đảm bảo ATTP. Sự phối hợp được thể hiện trong việc mời thành viên MTTQ, các đoàn thể làm thành viên đoàn kiểm tra, giám sát; MTTQ và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên của mình trong việc thực hiện các quy định về đảm bảo VSATTP.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra giữa các cơ quan cấp trên và địa phương trong việc kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh trên địa bàn xã.

Nơi nhận:

- BCĐ VSATTP huyện;
- Lưu: VP, VH.

TRƯỞNG BAN

**CHỦ TỊCH UBND XÃ
Vũ Đình Nam**

Phụ lục 01:**Bảng tổng hợp kết quả ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện**

TT	Số văn bản, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung	Ghi chú
Năm 2016				
1	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 20/10/2016	UBND xã Phú Yên	V/v thành lập BCD đảm bảo công tác VSATTP và tổ chức thực hiện cam kết giữa Trường khối dân vận, MTTQ và các đoàn thể chính trị.	
2	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 25/10/2016	UBND xã Xuân Yên	V/v Kiện toàn Ban chỉ đạo vệ sinh An toàn thực phẩm trên địa bàn xã	
3	Chương trình hành động số 03/CTr-UBND ngày 25/12/2016	UBND xã Xuân Yên	V/v: Thực hiện NQ số 04 của BCH Đảng bộ tỉnh	
Năm 2019				
1	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 12/12/2019	UBND xã Phú Xuân	V/v thành lập BCD ATTP xã Phú Xuân	
2	Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 17/12/2019	UBND xã Phú Xuân	V/v kiện toàn ban NN	
.3.	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 17/12/2019	UBND xã Phú Xuân	V/v thành lập tổ giám sát	
4	Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 18/12/2019	Đảng ủy xã Phú xuân	V/vphương hướng nhiệm vụ năm 2020.	
5	Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 16/12/2019	BCĐ VSATTP xã	V/v kiểm tra ATTP	
6	Kế hoạch số: 05/KH-UBND ngày 16/12/2019	UBND xã Phú Xuân	V/v thực hiện CT tuyên truyền tập huấn	
7	Kế hoạch số: 02/KH-BCĐ ngày 20/12/2019	BCĐ VSATTP xã	V/v thực hiện CT tập huấn	
8	Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 25/12/2019	BCĐ VSATTP xã	V/v triển khai ATTP dịp tết canh Tý và lễ hội xuân	
Năm 2020				
9	Kế hoạch số: 08/KH-UBND ngày 09/01/2020	UBND xã Phú Xuân	V/v triển khai công tác bảo đảm ATTP năm 2020	

10	Kế hoạch số: 04/KH-BCĐ ngày 09/01/2020	BCĐ VSTP xã Phú Xuân	V/v hoạt động của BCĐ VSTP	
11	Kế hoạch số 06/KH-BCĐ ngày 17/04/2020	BCĐ VSTP Xã Phú Xuân	V/v triển khai tháng hành động VSTP	
12	Kế hoạch số 07/KH-BCĐ	BCĐ VSATTP xã Phú Xuân	V/v Kế hoạch triển khai công tác ATTP dịp tết trung thu năm 2020	
13	Kế hoạch số 08/KH-BCĐ	BCĐ VSATTP xã Phú Xuân	V/v Kế hoạch kiểm tra công tác ATTP nhân dịp tết trung thu năm 2020	
14	Quyết định số 95/QĐ-BCĐ	BCĐ VSATTP xã Phú Xuân	V/v thành lập đoàn kiểm tra ATTP nhân dịp tết Trung thu	
15	Kế hoạch số 09/KH-UBND	UBND xã Phú Xuân	Kế hoạch kiểm tra liên ngành ATTP năm 2021	

Phụ lục 03: Bảng tổng hợp kết quả thông tin, tuyên truyền, đào tạo tập huấn

TT	Hình thức	Kết quả thực hiện		
		Số lượng	Đối tượng	Số người tham dự/phạm vi bao phủ
1	Mít tinh (buổi)			
2	Điều hành (buổi)			
3	Hội thi			
4	Nói chuyện (buổi)			
5	Phát thanh (lượt phát)	590 buổi	Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng và nhân dân trên địa bàn xã	Toàn xã
6	Truyền hình (tin, chuyên mục, phóng sự,...)			
7	Báo viết (tin, bài,...)			
8	Băng rôn, khẩu hiệu... (cái)	112 cái	Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng và nhân dân trên địa bàn xã	Toàn xã
9	Áp phích (cái)			
10	Tờ gấp (cái)			
11	Băng đĩa (hình, âm)	32	Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng và nhân dân trên địa bàn xã	Toàn xã
12	Đào tạo, tập huấn (lớp)	11	Cán bộ, công chức, BCD, BNN, Tổ GSCĐ, Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng và nhân dân trên địa bàn xã	1654 lượt người
13	Hình thức khác			
-	Tạp chí			
-	Sô tay			
			

Phụ lục 04: Bảng tổng hợp kết quả xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

Stt	Tên chuỗi sản phẩm	Số lượng chuỗi	Số đơn vị tham gia chuỗi	Diện tích (ha)/quy mô (con...)	Sản lượng chuỗi (tấn/quả/lít)	Đã được cấp Giấy xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	Thị trường tiêu thụ
1	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật						
-	Lúa gạo	01	45	83,3 ha	1.000 tấn		Trong nước
	Rau, củ, quả						
2	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn						
-	Thịt gia súc (lợn, trâu, bò...)						
	Thịt gia cầm (Gà, vịt,...)						
	Trứng gia cầm (gà, vịt,...)						
3	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản						
-	Thủy sản tươi sống						
-	Thủy sản khô						
-	Sản phẩm chế biến từ thủy sản (nước mắm, mắm tôm, mắm, chua,..)						
4	Chuỗi khác (ghi rõ tên chuỗi)						
5	Tổng cộng	01	45	83,3	1000		

Phụ lục 07: Công tác thống kê cơ sở thực phẩm

TT	Loại hình	Cấp tỉnh quản lý			Cấp huyện quản lý			Cấp xã quản lý	Tổng
		Y tế	Nông nghiệp và PTNT	Công thương	Y tế	Nông nghiệp và PTNT	Công thương		
1	Cơ sở sản xuất TP	0	0	01	0	01	06	70	70
2	Cơ sở kinh doanh, nhập khẩu TP	0	0	0	0	0	0	35	35
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	01	0	0	05	0	0	6	6
-	<i>Nhà hàng, khách sạn...</i>	0	0	0	02	0	0	04	04
-	<i>Bếp ăn tập thể</i>	0	0	0	01	0	0	02	02
-	<i>Thức ăn đường phố</i>	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số cơ sở	0	0	0	05	0	0	111	111

Phụ lục 09: Kết quả quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm

Stt	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP				Cấp giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn			Cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ			Cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP		
		Tổng số cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Tổng số cơ sở thuộc đối tượng phải cấp giấy	Số cơ sở đã được cấp		Tổng số cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Số cơ sở đã được cấp		Số cơ sở đã được cấp	Tổng số giấy đã được cấp	Khối lượng sản phẩm được cấp (kg)	Tổng số hồ sơ xin cấp	Số giấy đã được cấp	
				Tổng số	Tỷ lệ (%)		Tổng số	Tỷ lệ (%)					Tổng số	Tỷ lệ (%)
1	Thuộc ngành Y tế	0	0	0	0	0	0	100			0	01		
2	Thuộc ngành NN và PTNT	66	0	0	0	66	66	100	46	465	67.533	93		
3	Thuộc ngành Công thương	45	0	0	0	45	45	100	45	895	161.526	11		
4	Tổng cộng	111	0	0		111	111		39	207	115.500kg	105		

Phụ lục 08: Bảng tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra

TT	Hình thức thanh tra, kiểm tra	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra	Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch									Thanh tra, kiểm tra đột xuất								
			Số cuộc thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở đạt yêu cầu		Số cơ sở vi phạm bị cảnh cáo		Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền			Số cuộc thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở đạt yêu cầu		Số cơ sở vi phạm bị cảnh cáo		Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền		
					Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Tổng số tiền phạt (Tr Đ)			Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Tổng số tiền phạt (Tr Đ)
1	Liên ngành	80	80	80	80	100	0		0			0	0							
2	Chuyên ngành	0	0	0	0	0	0		0			0	0							
3	Tổng cộng	80	80	80	80	100	0		0			0	0							